UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN TOÁN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng % điểm** | |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | |  | |
| **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | |  | |
| **1** | **Thu thập và tổ chức dữ liệu**  **( 6 tiết)** | *Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước* | 2  (TN1,2) | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | 5 | |
| *Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ* | 2  (TN 3.1, 3.2) | |  | |  | | 1  (TL1b) | |  | |  | |  | |  | | 15 | |
| **2** | **Phân tích và xử lí dữ liệu**  **( 5 tiết)** | *Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có* | 2  (TN 4,5) | |  | |  | | 1  (TL1a) | |  | |  | |  | |  | | 15 | |
| **3** | **Một số yếu tố xác suất**  **( 7 tiết)** | *Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản* | 2  (TN6,7) | |  | |  | | 1  (TL2a) | |  | | 1  (TL 2b) | |  | |  | | 25 | |
| **4** | **Tam giác**  **( 12 tiết)** | *Tổng các góc của một tam giác. Quan hệ giũa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác* | 2  (TN 8, 9) | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | | 5 | |
| *Hai tam giác bằng nhau* | 2  (TN 10, 11) | | 1  (TL3a) | |  | |  | |  | | 1  (TL3b) | |  | | 1  (TL3c) | | 35 | |
| **Tổng ( 30 tiết )** | | | | **12** | | **1** | |  | | **3** | |  | | **2** | |  | | **1** | | 19 | |
| **Tỉ lệ %** | | | | **40%** | | | | **30%** | | | | **20%** | | | | **10%** | | | | **100** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70%** | | | | | | | | **30%** | | | | | | | | **100** | |

UBND HUYỆN AN LÃO

**TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: TOÁN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **ĐẠI SỐ** | | | | | | | |
| 1 | **Thu thập và tổ chức dữ liệu**  **( 6 tiết)** | *Thu thập, phân loại,  biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước* | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.  – Nhận biết được đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê | 2  (TN1,2) |  |  |  |
| *Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ* | ***Nhận biết:***  – Đọc được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*).  - Nhận biết được tỉ số giữa các số liệu trên biểu đồ.  ***Thông hiểu:***  – Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). | 2  (TN3.1, 3.2) | 1  (TL1b) |  |  |
| 2 | **Phân tích và xử lí dữ liệu**  **( 6 tiết)** | *Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có* | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong thực tiễn (ví dụ: môi trường, y học, tài chính,...).  - Nhận biết và xử lí được số liệu từ bảng thống kê đã có  ***Thông hiểu:***  – Nhận ra được vấn đề đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được từ bảng thống kê đã có. | 2  (TN4,5) | 1  (TL1a) |  |  |
| 3 | **Một số yếu tố xác suất**  **( 6 tiết)** | *Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản* | ***Nhận biết:***  –Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên và xác suấtcủa biến cố ngẫu nhiên trong các ví dụ đơn giản.  ***Thông hiểu:***  ***-*** Vận dụng các khái niệm về biến cố ngẫu nhiên và xác suất để giải các bài tập có nội dung thực tiễn. | 2  (TN 6, 7) | 1  (TL2a) | 1  (TL2b) |  |
| **HÌNH HỌC** | | | | | | | |
| **4** | **Tam giác**  **( 12 tiết)** | Tổng các góc của một tam giác. Quan hệ giũa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác | ***Nhận biết:***  – Nhận biết tổng ba góc của một tam giác..  - Nhận biết được quan hệ giữa cạnh và góc đối diện | 2  (TN8,9) |  |  |  |
| Hai tam giác bằng nhau | ***Nhận biết:***  - Biết khái niệm hai tam giác bằng nhau.  - Biết các trường hợp bằng nhau của tam giác.  ***Vận dụng:***  Vận dụng các trường hợp bằng nhau của tam giác để chứng minh các đoạn thẳng bằng nhau.  ***Vận dụng cao:***  Chứng minh trung điểm của đoạn thẳng | 2  (TN10, 11)  1  (TL3a) |  | 1  (TL3b) | 1  (TL3c) |
| **Tổng** | | |  | **13** | **3** | **2** | **1** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT ĐINH RUỐI**  Họ và tên:................................Lớp:.............SBD:....................  **Đề: 1** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 - 2024**  **Môn: Toán 7**  Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề) | Số mật mã |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giám thị 1 | Giám thị 2 | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Số mật mã |

**I.TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm )**

**Khoanh tròn chỉ một chữ cái in hoa đứng trước phương án trả lời đúng.**

**Câu 1.** Trong cuộc thi chạy cự li 100m của học sinh nam nhân ngày Thể thao Việt Nam 27/3, có bốn học sinh An, Bình, Cường, Dũng tham gia với kết quả chạy được thống kê như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Học sinh | An | Bình | Cường | Dũng |
| Thời gian (giây) | 14,6 | 15,7 | 14 | 9,1 |

Sau khi xem lại kết quả, ban tổ chức nhận ra có thể đã ghi nhầm số liệu của một học sinh. Em hãy cho biết BTC có thể đã ghi nhầm số liệu của học sinh nào?

A. An B. Bình C. Cường D. Dũng

**Câu 2.** Quan sát bảng dữ liệu tốc độ chạy trung bình của một số động vật.

|  |  |
| --- | --- |
| Tốc độ chạy trung bình của một số động vật | |
| Con vật | Tốc độ (km/h) |
| Chó sói | 69 |
| Ngựa vằn | 64 |
| Sơn dương | 98 |
| Thỏ | 56 |
| Hươu cao cổ | 51 |
| Báo gấm | 112 |

Đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê lần lượt là:

1. Đối tượng thống kê: con vật.

Tiêu chí thống kê: Tốc độ.

1. Đối tượng thống kê: các con vật có tên trong bảng.

Tiêu chí thống kê: Tốc độ chạy trung bình của một số động vật trong bảng.

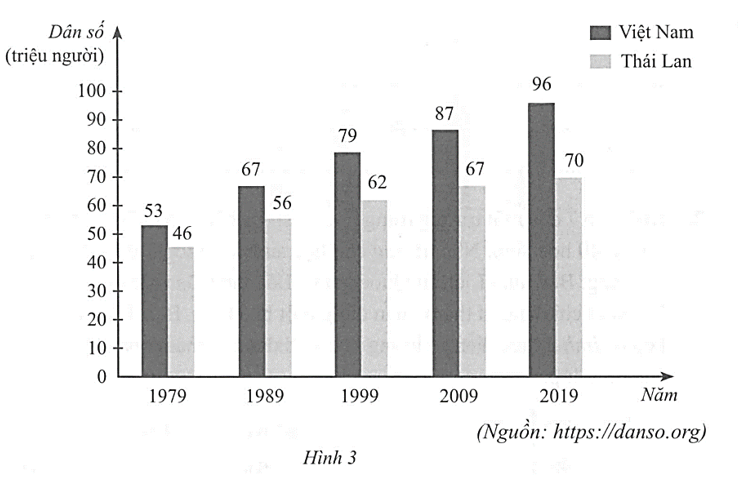
1. Đối tượng thống kê: Chó sói, Ngựa vằn, Sơn dương, Hươu cao cổ.

Tiêu chí thống kê: Tốc độ chạy trung bình của một số động vật trong bảng.

1. Đối tượng thống kê: các con vật.

Tiêu chí thống kê: Tốc độ chạy trung bình của một số động vật.

**Câu 3.** Để biểu diễn dân số (ước tính) của Việt Nam và Thái Lan trong các năm từ 1979 đến năm 2019. Người ta biểu diễn dữ liệu qua biểu đồ sau:



3.1 Dân số Việt Nam và Thái Lan năm 2019 lần lượt là:

1. 70 triệu người và 96 triệu người.
2. 67 triệu người và 56 triệu người.
3. 87 triệu người và 67 triệu người.
4. 96 triệu người và 70 triệu người.

3.2 Tỉ số dân số Việt Nam và Thái Lan năm 2009 là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 4.** Dựa vào bảng số liệu, hãy cho biết trong năm 2019, ngành dệt may Việt Nam đạt kim ngạch xuất khẩu là bao nhiêu?

Ta có bảng số liệu sau (đơn vị: tỉ đô la Mỹ)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm  Ngành | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| Dệt may | 31,8 | 36,2 | 38,8 | 35,0 |

A. 31,8 B. 36,2 C. 38,8 D. 35,0

**Câu 5.** Điểm kiểm tra cuối kỳ I môn Toán của lớp 7A được thống kê ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm kiểm tra | 3 | 4 | 5 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Số học sinh | 1 | 3 | 9 | 12 | 6 | 8 | 6 |

Số học sinh của lớp 7A là

1. 43 B. 44 C. 45 D. 46

**Câu 6.** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần, kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện là mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số lẻ” thì xác suất của biến cố này là:

A. B. C. D.

**Câu 7.** Một hộp có 12 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, 4,…12; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

Khi đó “biến cố số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố” là

1.  B.  C.  D. 

**Câu 8.** Tổng ba góc của một tam giác bằng

A. 1200 B. 1800 C. 1000 D. 900

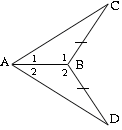
**Câu 9.** Cho tam giác ABC có . Bất đẳng thức nào sau đây là đúng?

A. AC < AB < BC B. BC < AC < AB C. AC < BC < AB D. BC < AB < AC

**Câu 10.** Cho ΔABC = ΔMNH thì BC bằng cạnh nào?

A. MN B. NH C. MH D. AC

**Câu 11.** Cho hình vẽ:





Thêm một điều kiện nào để ΔABC = ΔABD theo trường hợp (c.g.c)

A.  B.  C. AC = AD D. 

**II. TỰ LUẬN ( 7,0 điểm)**

**Bài 1.** ( 2,0 điểm ) Số HS đạt điểm giỏi môn Văn trong 4 tháng HKI của khối lớp 7 được cho trong bảng sau:

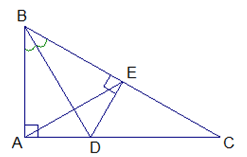
|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Số học sinh | 15 | 24 | 20 | 36 |

1. Tính tổng số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn trong 4 tháng HKI của khối lớp 7.
2. Trong 4 tháng HKI, tháng nào có số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn nhiều nhất? Tháng nào có số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn thấp nhất?

**Bài 2.** ( 2,0 điểm ) Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

1. “ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là ước của 6”.
2. “ Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia 3 dư 2”.

**Bài 3.** (3,0 điểm) Cho hình vẽ sau đây:



1. Chứng minhABD và EBD bằng nhau.
2. ABE có phải là tam giác cân không? Vì sao?
3. So sánh độ dài BA và BC.



**TRƯỜNG PTDTBT ĐINH RUỐI**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KHII, NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: Toán 7**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**I. TRẮC NGHIỆM:** (3,0 điểm) Mỗi đáp án đúng ghi 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3.1 | 3.2 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **Đáp án** | D | B | D | C | C | C | D | B | A | C | B | A |

**II. TỰ LUẬN:** (7,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| **Bài 1**  ***(2,0 điểm)*** | a)Tổng số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn trong 4 tháng HKI của khối lớp 7 là:  15+24+20+36 = 95 (HS) | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| b)  Trong 4 tháng HKI, tháng 12 có số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn nhiều nhất.  Tháng 9 có số học sinh đạt điểm giỏi môn Văn thấp nhất. | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| **Bài 2**  ***(2,0 điểm)*** | Khi gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần ta có tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc là: A = {mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 4 chấm; mặt 5 chấm; mặt 6 chấm}.  a)Có bốn kết quả thuận lợi cho biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là ước của 6” là: mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.  Vậy xác suất của biến cố trên là: | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| b)Có hai kết quả thuận lợi cho biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia 3 dư 2” là: mặt 2 chấm, mặt 5 chấm.  Vậy xác suất của biến cố trên là: | **0,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| **Bài 3**  ***(3,0 điểm)*** | a)    BD là cạnh huyền chung      (Cạnh huyền – Góc nhọn) | **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm** |
|  | b)    c) Ta có BA là đường vuông góc.  BC là đường xiên. | **0,5 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,25 điểm**  **0,5 điểm** |